

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5- 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thiên Anh Khoa và bà Trịnh Thị Hồng Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1991 (có mặt).

Trú tại: Thôn Quán Thẻ 3, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm: 1976 (vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn Quán Thẻ 3, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H trình bày: Chị với anh Mai Văn T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến chung sống với nhau từ năm 2005 được hai bên gia đình đồng ý và có tổ chức đám cưới, đến năm 2011 thì thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Minh, huyện Thuận Nam. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nên vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm giữa chị và anh T không còn, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị với anh T có 02 con chung tên Mai Thị Ngọc D, sinh ngày 19/4/2006 và Mai Xuân T, sinh ngày 05/11/2009. Hiện các con đang sống với anh T. Chị đồng ý tiếp tục giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh mai Văn T trình bày: Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2023 anh T trình bày, anh với chị Trần Thị Thanh H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến chung sống với nhau từ năm 2006 và đến năm 2011 thì có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến khoảng hơn một năm trở lại đây thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị H đã tự ý bỏ nhà đi hơn một năm nay và hiện đang sinh sống tại TP Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Mặc dù anh vẫn còn tình cảm với chị H và muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị H đã cương quyết ly hôn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị H.

- Về con chung: Anh với chị Trần Thị Thanh H có 02 con chung tên Mai Thị Ngọc D, sinh ngày 19/4/2006 và Mai Xuân T, sinh ngày 05/11/2009, hiện các con đang sống với anh, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thanh H, chị H được ly hôn anh T. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung tên Mai Thị Ngọc D, sinh ngày 19/4/2006 và Mai Xuân T, sinh ngày 05/11/2009 cho anh Mai Văn T tiếp tục nuôi dưỡng;

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Trần Thị Thanh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Mai Văn T; anh T có nơi cư trú tại thôn Quán Thẻ 3, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Mai Văn T có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H và anh Mai Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/11, ngày 17/3/2011. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[3.2]. Về tình trạng hôn nhân: Chị H và anh T đều có lời khai thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, từ năm 2022 cho đến nay chị H và anh T không còn sống chung với nhau, không còn liên lạc, quan tâm tới nhau và không tìm cách hàn gắn quan hệ vợ chồng. Bản thân anh T cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể chung sống với nhau nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Tại phiên tòa, chị H vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh T vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể quay về chung sống đoàn tụ.

Từ những phân tích trên xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H với anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3.3]. Về con chung: Chị Trần Thị Thanh H và anh Mai Văn T có 02 con chung tên Mai Thị Ngọc D, sinh ngày 19/4/2006 và Mai Xuân T, sinh ngày 05/11/2009. Từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, anh T là người trực tiếp nuôi các con, tại bản tự khai ngày 01/9/2022 cả cháu D và cháu T đều có nguyện vọng được ở với anh T. Xét thấy, yêu cầu nuôi con của anh T là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị H có quyền và nghĩa vụ, thăm nom con mà không ai có quyền ngăn cản.

[3.4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Văn T không yêu cầu chị Trần Thị Thanh H cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều: 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H được ly hôn anh Mai Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Mai Thị Ngọc D, sinh ngày 19/4/2006 và Mai Xuân T, sinh ngày 05/11/2009 cho anh Mai Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0001378 ngày 21/7/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng Cúc Thiên Anh Khoa

Dương Khánh Hưng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Phước Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Khánh Hưng

